

Bản án số: **488/2023/HS-PT**

Ngày: 08-12-2023

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH ĐỒNG NAI**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Hồng Hương

Các Thẩm phán:

Bà Phan Thị Thu Hương

Bà Nguyễn Thị Lệ Trang

- Thư ký phiên tòa: Bà Phan Thị Thanh Hà - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Nai.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Nai tham gia phiên tòa:
Bà Trần Thị Thu Sương - Kiểm sát viên.

Ngày 08 tháng 12 năm 2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Nai xét xử công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số: 311/2023/TLPT-HS ngày 28 tháng 7 năm 2023 đối với bị cáo Phan Văn H và đồng phạm do có kháng cáo của các bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số: 68/2023/HS-ST ngày 22/5/2023 của Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Cửu, tỉnh Đồng Nai.

- Các bị cáo có kháng cáo:

1. Phan Văn H, sinh năm 1967, tại tỉnh Đồng Nai; Nơi cư trú: Ấp X, xã Y, huyện O, tỉnh Đồng Nai; Nghề nghiệp: chăn nuôi; trình độ học vấn: 05/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phan Văn P (đã chết) và bà Nguyễn Thị L, sinh năm 1946 (đã chết); có vợ tên Trần Thị Ánh N, sinh năm 1974 và có 02 con, lớn sinh năm 2002, nhỏ sinh năm 2004; Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 27/8/2022 đến ngày 05/9/2022 được thay đổi biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú.

Hiện bị cáo đang tại ngoại. (Có mặt)

2. Lưu Trọng N1, sinh năm 1984, tại tỉnh Đồng Nai; Nơi đăng ký thường trú: ấp X1, xã Y, huyện O, tỉnh Đồng Nai; Nghề nghiệp: làm thuê; trình độ học

vấn: 8/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lưu Tấn H1, sinh năm 1956 (đã chết) và bà Bùi Thị Đ, sinh năm 1960 (đã chết); Chưa có vợ, con; Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 27/8/2022 đến ngày 05/9/2022 được thay đổi biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú.

Ngày 07/9/2023, bị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai bắt về tội “Đánh bạc”. Hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai. (Có mặt)

3. Nguyễn Thế V, sinh năm 1983, tại tỉnh Đồng Nai; Nơi cư trú: ấp X, xã Y, huyện O, tỉnh Đồng Nai; Nghề nghiệp: tài xế; trình độ học vấn: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn H2, sinh năm 1951 và bà Lê Thị C, sinh năm 1951 (đã chết); có vợ Đỗ Thị Kim H3, sinh năm 1986 và 01 con, sinh năm 2008; Tiền án; tiền sự: Không.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 27/8/2022 đến ngày 05/9/2022 được thay đổi biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú.

Hiện bị cáo đang tại ngoại. (Có mặt)

4. Võ Hải T, sinh năm 1978, tại tỉnh Đồng Nai; Nơi cư trú: ấp X2, xã Y, huyện O, tỉnh Đồng Nai; Nghề nghiệp: công nhân; trình độ học vấn: 8/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Võ Văn C1, sinh năm 1940 (đã chết) và bà Nguyễn Thị T1, sinh năm 1945; có vợ Huỳnh Thị Kim L1, sinh năm 1987 (đã ly hôn) và 01 con; sinh năm 2012; Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 27/8/2022 đến ngày 05/9/2022 được thay đổi biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú.

Hiện bị cáo đang tại ngoại. (Có mặt)

5. Võ Huy B, sinh năm 1983, tại tỉnh Vĩnh Long; nơi thường trú: ấp U, xã E, huyện R, tỉnh Vĩnh Long; Nơi cư trú: Ấp X, xã Y, huyện O, tỉnh Đồng Nai; Nghề nghiệp: công nhân; trình độ học vấn: 8/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Võ Văn T2, sinh năm 1949 (đã chết) và bà Nguyễn Thị H4, sinh năm 1956; có vợ Nguyễn Thị C2, sinh năm 1988 (đã ly hôn) và 01 con, sinh năm 2010; Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 27/8/2022 đến ngày 05/9/2022 được thay đổi biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú.

Hiện bị cáo đang tại ngoại. (Có mặt)

6. Hồ Văn M, sinh năm 1974, tại tỉnh Đồng Nai; Nơi cư trú: ấp U1, xã E1, huyện O, tỉnh Đồng Nai; Nghề nghiệp: làm thuê; trình độ học vấn: 8/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Hồ Văn T3, sinh năm 1933 (đã chết) và bà Trương Thị L2, sinh năm 1941 (đã chết); Có 01 con, sinh năm 1999; Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 27/8/2022 đến ngày 05/9/2022 được thay đổi biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú.

Hiện bị cáo đang tại ngoại. (Có mặt)

7. Nguyễn Thị A, sinh năm 1975, tại tỉnh Thái Bình; Nơi thường trú: khu phố A1, phường Y1, thành phố O1, tỉnh Đồng Nai; Nơi cư trú: ấp X, xã Y, huyện O, tỉnh Đồng Nai; Nghề nghiệp: trồng trọt; trình độ học vấn: 7/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn T4, sinh năm 1945 (đã chết) và bà Đào Thị N2, sinh năm 1945 (đã chết); có chồng Trịnh Xuân Đ1, sinh năm 1979 (đã ly hôn) và có 02 con, lớn sinh năm 2000, nhỏ sinh năm 2004; Tiền sự: Không.

Tiền án: Ngày 29/4/2020, bị Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Cửu, tỉnh Đồng Nai xử phạt 06 (sáu) tháng tù về tội “Đánh bạc” theo khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017). Ngày 14/6/2021, chấp hành xong hình phạt tù.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 27/8/2022 đến ngày 05/9/2022 được thay đổi biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú.

Hiện bị cáo đang tại ngoại. (Có mặt)

- *Người bào chữa cho các bị cáo Phan Văn H, Võ Hải T, Nguyễn Thế V, Võ Huy B, Hồ Văn M, Nguyễn Thị A theo yêu cầu:*

Luật sư **Vũ Văn T5**, sinh năm 1962 – Văn phòng Luật sư I thuộc Đoàn Luật sư tỉnh Đồng Nai. (Có mặt)

Địa chỉ: khu phố A2, phường Y2, thành phố O1, tỉnh Đồng Nai.

Ngoài ra, còn có các bị cáo khác; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có kháng cáo và không bị kháng nghị nên Tòa án không triệu tập.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 12 giờ ngày 27/8/2022, Nguyễn Thị A, Võ Huy B, Phan Văn H, Hồ Văn M, Lưu Trọng N1, Lý Minh T6, Võ Hải T, Đặng Hoàn V1 và

Nguyễn Thế V đến uống nước tại quán của anh Trần Thanh H5 - sinh năm 1970, địa chỉ ấp X, xã Y, huyện O, tỉnh Đồng Nai và rủ nhau cùng đánh bạc bằng hình thức lắc “bầu cua”. Phan Văn H lấy bộ dụng cụ lắc bầu cua (gồm có 01 đĩa nhôm, 01 thùng giấy hình trụ tròn, 01 bàn bầu cua bằng giấy) có sẵn bên gốc cây tràm gần quán nước đem ra đường bê tông cách quán của anh H5 khoảng 20 mét và dùng 03 hột bầu cua do H mang theo làm cái đánh bạc trực tiếp ăn thua với N1, A, T, B và V. Sau đó lần lượt có V1, T6, M cùng tham gia chơi đánh bạc.

Quá trình đánh bạc A, T6, B thua hết tiền nên nghỉ trước. H làm cái được khoảng 40 phút thì thua hết tiền nên ra về. N1 thay H làm cái tiếp tục đánh bạc với các con bạc được khoảng 20 phút thì nghỉ và đến quán của Trần Thanh H5 uống nước.

Đến khoảng 16 giờ cùng ngày, Phan Văn H quay lại sòng bạc để đánh bạc. Lúc này N1 tiếp tục làm cái đánh bạc cùng với Võ Hải T, Phan Văn H, Võ Huy B. Các đối tượng đánh bạc đến 16 giờ 30 phút thì bị Công an xã Thạnh Phú, huyện Vĩnh Cửu phát hiện lập biên bản bắt người phạm tội quả tang N1, H, B, T đang đánh bạc. Đối với A, M, T6, V1, V đã nghỉ đánh bạc trước thời điểm Công an phát hiện nhưng vẫn còn ở trong quán nước của Nguyễn Thanh H5.

** Tang vật, tài sản thu giữ:*

+ Thu giữ tại chiếu bạc: số tiền 200.000đ; 01 bộ dụng cụ lắc bầu cua gồm 01 đĩa bằng kim loại màu trắng có đường kính 23,5cm, 01 nắp bằng giấy có kích thước 18,5cm, cao 11cm, 01 tờ giấy có in hình các bầu cua, tôm, cá, nai, gà, 06 hình lập phương có các mặt là các hình bầu, cua, tôm, cá, nai, gà (bút lục 5-7).

+ Thu giữ trong người các đối tượng: Lưu Trọng N1 01 điện thoại di động Iphone 6 và số tiền 3.290.000 đồng; Hồ Văn M 01 điện thoại di động Nokia màu đen và số tiền 10.150.000 đồng; Võ Hải T 01 điện thoại di động Oppo màu đen đỏ và số tiền 5.350.000 đồng; Lý Minh T6 01 điện thoại di động hiệu Oppo và số tiền 6.630.000 đồng; Võ Huy B 01 điện thoại di động hiệu Oppo và số tiền 35.000 đồng; Nguyễn Thế V số tiền 4.350.000 đồng; Đặng Hoàn V1 số tiền 3.150.000 đồng; Nguyễn Thị A 01 điện thoại di động Iphone 11 và số tiền 15.000 đồng; Phan Văn H 01 điện thoại di động Samsung màu trắng và số tiền 100.000 đồng.

+ Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện tạm giữ 12 xe mô tô các loại có biển số: 60AA-094.XX của Đặng Minh C3; 60C1-049.XX của Nguyễn Thị A; 609-608.XX của Nguyễn Thế V; 61B1-183.XX của Lý Minh T6; 60B9-206.XX của Lưu Trọng N1; 60B5-971.XX của Trần Mạnh H6; 60B9-002.XX

của Phan Văn H; 60T8-55XX của Hồ Văn M; 60V5-54XX của Đặng Hoàn V1; 60G1-107.XX của Võ Huy B; 60B4-842.XX của Liêu Ca N3; 53Y8-57XX không xác định được người sử dụng.

Tổng số tiền “Đánh bạc” là: 25.040.000 đồng (Hai mươi lăm triệu không trăm bốn mươi nghìn đồng).

** Cách thức đánh bạc và mức độ thắng thua như sau:*

Cách thức đánh bạc hình thức lắc “bầu cua” như sau: Người làm cái sử dụng 03 hột hình lập phương bằng giấy, trên mỗi mặt có in hình trái bầu, con cua, tôm, cá, gà, nai được đặt trong 01 cái đĩa có nắp đậy kín lắc cho 3 hột đảo lộn. Khi người làm cái lắc xong, những người tham gia đánh bạc đặt tiền cược một hay nhiều hình đã chọn trên tờ giấy được trải sẵn có in hình trái bầu, con cua, tôm, cá, gà, nai (gọi là bàn bầu cua). Sau khi đặt tiền, người làm cái mở hộp giấy ra để tính thắng thua. Người chơi đặt cược vào các hình con, vật tương ứng với hình con, vật ở mặt trên của 3 hột bầu, cua thì thắng bạc, người làm cái chung tiền cho người thắng bạc tương ứng với số tiền đã đặt, nếu có 2 hoặc 3 hột bầu, cua có hình con, vật đã đặt cược thì được chung gấp đôi hay gấp ba. Ngược lại người chơi đặt cược vào hình con, vật không trùng với mặt trên của hột thì thua số tiền đã đặt cho người làm cái. Ngoài ra các con bạc có thể tự đánh bạc với nhau thông qua hình thức “tả”, tức các con bạc khi đặt cược có thể dịch chuyển số tiền đặt cược của nhau sang ô hình con vật khác, nếu người làm cái mở thưởng mà có hình tương xứng với ô hình con vật con bạc đặt cược trước đó thì người “tả” thua bạc cho người đặt cược trước đó và ngược lại người “tả” sẽ ăn thua trực tiếp với nhà cái. Những người tham gia đánh bạc thống nhất số tiền đặt cược mỗi ván từ 50.000 đồng đến 200.000 đồng.

* Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 68/2023/HS-ST ngày 22/5/2023 của Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Cửu, tỉnh Đồng Nai đã tuyên bố các bị cáo Phan Văn H, Lưu Trọng N1, Nguyễn Thế V, Võ Hải T, Võ Huy B, Hồ Văn M, Nguyễn Thị A phạm tội “Đánh bạc”.

+ Áp dụng khoản 1, khoản 3 Điều 321; Điều 17, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38, Điều 58 (áp dụng thêm điểm g khoản 1 Điều 52 đối với các bị cáo H, N1, B và T; điểm h khoản 1 Điều 52 đối với bị cáo A) của Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) xử phạt:

- **Bị cáo Phan Văn H 01 (một) năm tù**, thời hạn tù tính từ ngày bị cáo vào cơ sở giam giữ để chấp hành án, được trừ thời gian bị cáo đã bị tạm giữ từ ngày 27/8/2022 đến ngày 05/9/2022.

- **Bị cáo Lưu Trọng N1 01 (một) năm tù**, thời hạn tù tính từ ngày bị cáo vào cơ sở giam giữ để chấp hành án, được trừ thời gian bị cáo đã bị tạm giữ từ ngày 27/8/2022 đến ngày 05/9/2022

- **Bị cáo Võ Huy B 08 (tám) tháng tù**, thời hạn tù tính từ ngày bị cáo vào cơ sở giam giữ để chấp hành án, được trừ thời gian bị cáo đã bị tạm giữ từ ngày 27/8/2022 đến ngày 05/9/2022.

- **Bị cáo Võ Hải T 08 (tám) tháng tù**, thời hạn tù tính từ ngày bị cáo vào cơ sở giam giữ để chấp hành án, được trừ thời gian bị cáo đã bị tạm giữ từ ngày 27/8/2022 đến ngày 05/9/2022.

- **Bị cáo Hồ Văn M 08 (tám) tháng tù**, thời hạn tù tính từ ngày bị cáo vào cơ sở giam giữ để chấp hành án, được trừ thời gian bị cáo đã bị tạm giữ từ ngày 27/8/2022 đến ngày 05/9/2022.

- **Bị cáo Nguyễn Thế V 08 (tám) tháng tù**, thời hạn tù tính từ ngày bị cáo vào cơ sở giam giữ để chấp hành án, được trừ thời gian bị cáo đã bị tạm giữ từ ngày 27/8/2022 đến ngày 05/9/2022.

- **Bị cáo Nguyễn Thị A 08 (tám) tháng tù**, thời hạn tù tính từ ngày bị cáo vào cơ sở giam giữ để chấp hành án, được trừ thời gian bị cáo đã bị tạm giữ từ ngày 27/8/2022 đến ngày 05/9/2022.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn tuyên phạt các bị cáo khác trong vụ án: Mức án 06 (sáu) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, tuyên về xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo theo luật định.

Ngày 31/5/2023, bị cáo Phan Văn H kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt, xem xét được hưởng án treo hoặc hình phạt cải tạo không giam giữ.

Ngày 31/5/2023, các bị cáo Lưu Trọng N1, Nguyễn Thế V, Võ Hải T, Võ Huy B, Hồ Văn M cùng kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt, xem xét được hưởng án treo.

Ngày 01/6/2023, bị cáo Nguyễn Thị A kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt, xem xét được hưởng án treo.

Tại phiên tòa, các bị cáo vẫn giữ nguyên kháng cáo và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét kháng cáo của các bị cáo.

* Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Nai tại phiên tòa nêu quan điểm vụ án:

Cấp sơ thẩm xét xử các bị cáo về tội “Đánh bạc” theo quy định tại khoản 1, khoản 3 Điều 321 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) là có căn cứ đúng quy định pháp luật. Hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm

cho xã hội, đã xâm phạm trật tự quản lý hành chính của Nhà nước, gây ảnh hưởng xấu đến tình hình, trật tự trị an xã hội tại địa phương, là nguyên nhân phát sinh các tội phạm khác. Các bị cáo đều có nhân thân về tội “Đánh bạc” nhưng không lấy đó làm bài học mà lại tiếp tục phạm tội. Cấp sơ thẩm xử phạt các bị cáo mức án như đã nêu là phù hợp với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của các bị cáo. Do đó, đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo của các bị cáo, giữ nguyên bản án sơ thẩm của Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Cửu, tỉnh Đồng Nai.

* Luật sư bào chữa cho các bị cáo (trừ bị cáo N1) có quan điểm:

Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét chấp nhận kháng cáo xin hưởng án treo của các bị cáo, bởi lẽ hành vi của các bị cáo là vi phạm. Tuy nhiên, các bị cáo tham gia đánh bạc có tính chất đơn lẻ, tự phát (không phải có tổ chức), số tiền thu giữ trên chiếu bạc chỉ có 200.000 đồng, số tiền thu giữ trong người của các bị cáo rất ít, có bị cáo chỉ có 100.000 đồng và 15.000 đồng (tại cấp sơ thẩm, đại diện Viện kiểm sát cũng có quan điểm xử phạt tiền đối với các bị cáo là đủ nghiêm). Mức án Tòa án cấp sơ thẩm xử phạt đối với các bị cáo là quá nghiêm khắc. Tại cấp phúc thẩm, các bị cáo đều cung cấp các tình tiết giảm nhẹ mới cụ thể: Bị cáo Phan Văn H đã lớn tuổi bị thu giữ trong người số tiền 100.000 đồng, có hoàn cảnh gia đình khó khăn, cha mẹ bị cáo đều đã mất, bản thân bị cáo đang bị bệnh; Bị cáo Nguyễn Thế V hoàn cảnh gia đình khó khăn, con còn nhỏ đang tuổi ăn học, sức khỏe bị cáo cũng rất yếu, gia đình bị cáo có công với cách mạng; Bị cáo Võ Hải T bị thu giữ trong người số tiền 5.350.000 đồng nhưng số tiền trên không phải dùng để đánh bạc, hoàn cảnh gia đình khó khăn, con bị cáo còn nhỏ, bị cáo là lao động chính trong gia đình, lại đang bị bệnh đau cột sống thắt lưng; Bị cáo Võ Huy B bị thu giữ số tiền 35.000 đồng, cũng là lao động chính trong gia đình, nuôi con nhỏ đang ăn học và mẹ già, bản thân bị cáo cũng đang bị bệnh, bị cáo chưa có tiền án, tiền sự; Bị cáo Hồ Văn M là lao động chính trong gia đình, đã ly hôn vợ hiện đang nuôi con nhỏ, cha bị cáo từng tham gia kháng chiến, hiện bị cáo đang mắc nhiều bệnh; Bị cáo Nguyễn Thị A là lao động chính trong gia đình (đã ly hôn), hiện phải chăm con nhỏ, bản thân bị cáo hiện đang có bệnh liên quan đến thần kinh. Từ những tình tiết mới nêu trên, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Nghị quyết 01/2022 ngày 15/4/2022 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao và Điều 65 Bộ luật Hình sự năm 2015 chuyển hình phạt tù giam sang phạt tù nhưng cho hưởng án treo cho các bị cáo để các bị cáo có cơ hội ở ngoài lao động lo cho gia đình. Riêng đối với bị cáo A

không đủ điều kiện để hưởng án treo nên đề nghị xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Đơn kháng cáo của các bị cáo làm trong hạn luật định nên được xem xét theo thủ tục phúc thẩm.

[2] Tại phiên tòa phúc thẩm, các bị cáo Phan Văn H, Lưu Trọng N1, Võ Hải T, Nguyễn Thế V, Võ Huy B, Hồ Văn M và Nguyễn Thị A đều khai nhận hành vi phạm tội của mình như nội dung bản án sơ thẩm đã nêu, lời khai nhận của các bị cáo phù hợp lời khai, tài liệu tại Cơ quan điều tra và phiên tòa sơ thẩm, cụ thể:

Khoảng 16 giờ 30 phút ngày 27/8/2022, tại đường bê tông thuộc ấp X, xã Y, huyện O; Công an xã Thạnh Phú, huyện Vĩnh Cửu phát hiện bắt quả tang Lưu Trọng N1 đang làm cái đánh bạc ăn tiền bằng hình thức lắc bầu cua với Võ Hải T, Phan Văn H và Võ Huy B. Số tiền thu trên chiếu bạc 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) và thu trên người các con bạc là 8.775.000 đồng. Qua điều tra còn xác định được trước đó, có Nguyễn Thế V, Võ Huy B, Hồ Văn M, Lý Minh T6, Đặng Hoàn V1 và Nguyễn Thị A cũng tham gia “Đánh bạc” bằng hình thức nêu trên nhưng tại thời điểm bị phát hiện bắt quả tang, những người này không còn đánh bạc với nhau nhưng đều thừa nhận có tham gia “Đánh bạc” cùng với nhóm Lưu Trọng N1. Tổng số tiền các bị cáo đánh bạc với nhau được xác định là 25.040.000 đồng (Hai mươi lăm triệu không trăm bốn mươi nghìn đồng).

Với hành vi phạm tội nêu trên, bị cáo Phan Văn H và đồng phạm đã bị Tòa án cấp sơ thẩm xử phạt về tội “Đánh bạc” quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) là có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[3] Xét kháng cáo của các bị cáo:

Hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm trật tự quản lý hành chính của Nhà nước, gây ảnh hưởng xấu đến tình hình, trật tự trị an xã hội tại địa phương nên cần có mức hình phạt phù hợp đủ để cải tạo, giáo dục các bị cáo và có tác dụng răn đe, phòng ngừa chung.

Qua xem xét tính chất, mức độ hành vi phạm tội của các bị cáo, Hội đồng xét xử phúc thẩm nhận thấy, cấp sơ thẩm xử phạt các bị cáo mức án từ 08 (tám)

tháng đến 01 (một) năm tù về tội “Đánh bạc” là có phần nghiêm khắc, bởi lẽ số tiền “Đánh bạc” không lớn. Trong đó, số tiền thu trên chiếu bạc chỉ có 200.000 đồng và trên người các con bạc khi bị bắt quả tang là 8.775.000 đồng (của H, N1, B, T) và trong vụ án này, số tiền dùng vào việc đánh bạc của một số bị cáo rất nhỏ, cụ thể: Bị cáo H 100.000 đồng, bị cáo A chỉ có 15.000 đồng (do có tiền án về tội “Đánh bạc”); mặt khác, tuy các bị cáo có nhân thân về tội “Đánh bạc” nhưng đã bị xử lý từ lâu (từ năm 2006 – 2018) theo quy định tại Điều 69 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) đã được xóa án tích (xem như chưa có tiền án).

Tại cấp phúc thẩm, ngoài các tình tiết giảm nhẹ cấp sơ thẩm đã xem xét áp dụng cho các bị cáo: Các bị cáo đều cung cấp Đơn có xác nhận của chính quyền địa phương thể hiện các bị cáo có hoàn cảnh gia đình khó khăn, là lao động chính trong gia đình, cụ thể:

- Bị cáo Phan Văn H: vợ không có việc làm, con lớn đi bộ đội, con nhỏ còn đang học nghề. Bản thân bị cáo đang bị bệnh hen suyễn từ nhỏ đến nay đã mãn tính nên thường xuyên phải đi khám và lấy thuốc uống hàng ngày. Ngoài ra, bị cáo còn bị bệnh viêm đại tràng mãn tính, phì đại tiền liệt tuyến, viêm xoang (kèm theo kết quả siêu âm, kết quả xét nghiệm, đơn thuốc); Bị cáo Võ Hải T: nuôi con nhỏ đang ăn học và mẹ già. Bản thân bị cáo đang bị bệnh đau cột sống thắt lưng nặng nên không thể lao động nặng nhọc (kèm theo đơn thuốc); Bị cáo Võ Huy B: bản thân bị cáo đang bị bệnh viêm đa khớp, gút nặng không thể lao động nặng nhọc (kèm theo kết quả xét nghiệm, đơn thuốc); Bị cáo Nguyễn Thế V: đã từng bị tai nạn giao thông, gãy xương vai vào năm 2017 nên nay sức khỏe yếu không thể lao động nặng nhọc (kèm theo đơn thuốc, sổ khám bệnh). Ngoài ra, bị cáo còn có ông nội là người có công với cách mạng (được tặng thưởng Huân chương kháng chiến); Bị cáo Hồ Văn M: đã ly hôn vợ hiện phải nuôi con. Bản thân bị cáo đang mắc nhiều bệnh như: viêm phế quản mãn tính, suy nhược ức chế thần kinh và bệnh tim mạch (kèm theo kết quả xét nghiệm, đơn thuốc). Mặt khác, bị cáo có ông nội là Liệt sỹ (được tặng Huân chương kháng chiến hạng nhì). Ba bị cáo một thời là giao liên phục vụ kháng chiến, anh trai bị cáo là bộ đội đã từng tham gia chiến đấu ở chiến trường Campuchia.

Xét thấy, với tính chất, mức độ hành vi phạm tội như đã nêu trên và các bị cáo đều có tình tiết giảm nhẹ mới so với cấp sơ thẩm nên Hội đồng xét xử xem xét chấp nhận kháng cáo chuyển phạt tiền đối với các bị cáo là cũng đủ nghiêm để các bị cáo có cơ hội sửa chữa, ăn năn, sống có ích cho gia đình và xã hội.

- Riêng bị cáo Nguyễn Thị A mặc dù số tiền đánh bạc của bị cáo chỉ có 15.000 đồng nhưng do bị cáo có tiền án về tội “Đánh bạc”, chưa được xóa án tích lại tiếp tục phạm tội nên phạm vào tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự “Tái phạm” theo điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017). Tại cấp phúc thẩm, bị cáo cung cấp tình tiết giảm nhẹ mới: Là lao động chính trong gia đình, đã ly hôn chồng hiện phải nuôi con. Bản thân bị cáo đang mắc chứng thần kinh do từng bị đánh vào đầu và cánh tay (kèm theo giấy ra viện), nên Hội đồng xét xử xem xét chấp nhận một phần kháng cáo, giảm một phần về hình phạt cho bị cáo là có cơ sở, để bị cáo thấy được sự khoan hồng của pháp luật, cải tạo tốt sớm trở về với gia đình và xã hội; thể hiện tính nhân đạo của pháp luật đối với người đã biết ăn năn hối cải.

- Đối với bị cáo Lưu Trọng N1 mặc dù có cung cấp tình tiết giảm nhẹ mới như: Đã từng đi bộ đội, nhập ngũ tại Trung Đoàn 3, Sư Đoàn 9, Quân Đoàn 4 (từ năm 2004 - 2006) – kèm theo Quyết định về việc cho quân nhân xuất ngũ. Ngoài ra, bản thân bị cáo đang bị bệnh gút nặng, không thể lao động nặng nhọc phải thường xuyên sử dụng thuốc để điều trị (kèm theo kết quả xét nghiệm, đơn thuốc) nhưng do trong thời gian tại ngoại chờ xét xử phúc thẩm, bị cáo phạm tội mới (đã bị bắt trong vụ án khác). Cho thấy, bị cáo không ăn năn hối cải, coi thường pháp luật nên không có căn cứ chấp nhận kháng cáo của bị cáo.

[4] Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa không phù hợp với quan điểm của Hội đồng xét xử nên không được chấp nhận.

[5] Quan điểm của Luật sư bào chữa cho các bị cáo (trừ bị cáo N1) có phần phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

[6] Về án phí: Áp dụng Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí và lệ phí Tòa án;

Do kháng cáo của các bị cáo được chấp nhận nên các bị cáo không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm. Riêng kháng cáo của bị cáo N1 không chấp nhận nên bị cáo phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

[1] Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 355, Điều 356 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015.

Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Lưu Trọng N1; Giữ nguyên Bản án hình sự sơ thẩm số 68/2023/HS-ST ngày 22/5/2023 của Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Cửu, tỉnh Đồng Nai.

[2] Áp dụng khoản 1, khoản 3 Điều 321; Điều 17; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 38; Điều 58 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

- Xử phạt: Bị cáo **Lưu Trọng N1 01 (Một) năm tù**. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo vào cơ sở giam giữ để chấp hành án, được trừ thời gian bị cáo đã bị tạm giữ từ ngày 27/8/2022 đến ngày 05/9/2022.

[3] Căn cứ vào điểm b khoản 1 Điều 355, Điều Điều 357 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015.

Chấp nhận kháng cáo của các bị cáo Phan Văn H, Nguyễn Thế V, Võ Hải T, Võ Huy B, Hồ Văn M, Nguyễn Thị A; Sửa Bản án hình sự sơ thẩm số 68/2023/HS-ST ngày 22/5/2023 của Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Cửu, tỉnh Đồng Nai.

[4] Áp dụng khoản 1, khoản 3 Điều 321; Điều 17; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 38; Điều 58 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

- Xử phạt: Bị cáo **Nguyễn Thị A 03 (Ba) tháng tù**. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo vào cơ sở giam giữ để chấp hành án, được trừ thời gian bị cáo đã bị tạm giữ từ ngày 27/8/2022 đến ngày 05/9/2022.

[5] Áp dụng khoản 1, khoản 3 Điều 321; Điều 17; điểm s, i khoản 1 Điều 51; Điều 58; Điều 35 (áp dụng thêm điểm g khoản 1 Điều 52 đối với bị cáo H) của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

- Xử phạt: Bị cáo **Phan Văn H 25.000.000 đồng (Hai mươi lăm triệu đồng)**.

- Xử phạt: Các bị cáo **Nguyễn Thế V, Võ Hải T, Võ Huy B và Hồ Văn M** mỗi bị cáo **20.000.000 đồng (Hai mươi triệu đồng)**.

Các bị cáo đều bị xử phạt về tội “Đánh bạc”.

[6] Về án phí: Bị cáo Lưu Trọng N1 phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự phúc thẩm.

[7] Các Quyết định khác của Bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật, kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

[8] Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Nai;
- Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Cửu (2);
- Viện kiểm sát nhân dân huyện Vĩnh Cửu;
- Cơ quan Thi hành án hình sự - Công an huyện Vĩnh Cửu;
- Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an huyện Vĩnh Cửu;
- Chi cục Thi hành án dân sự huyện O;
- Phòng Hồ sơ nghiệp vụ - Công an tỉnh Đồng Nai (PV06);
- Sở Tư pháp tỉnh Đồng Nai;
- Cơ sở giam giữ - Các Bị cáo;
- Người bào chữa cho các bị cáo;
- Lưu: Hồ sơ vụ án, Văn phòng và Thẩm phán (3).

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

(đã ký)

Lê Hồng Hương